Họ và tên:.... Lớp:....

BÀI TẬP 1 TIẾNG ANH LỚP 4

Bài tập 1: Điền từ còn thiếu để hoàn thành các từ sau:

Dur up 1. Dien in con inich ac noun inann cae in san.					
1/ si_g	17/ go _ut	33/ ska_ing			
2/ rea_	18/ do e_ercise	34/ ski_ping			
3/ writ	19/ son	35/ bli_d man's bluff			
4/ d_aw	20/ tex	36/ hide and s_ek			
$5/w_{tch}$	21/le ter	37/ sub_ect			
6/ as	22/ di tation	38/ mus ⁻ c			
7/ mak_	23/ qu_stion	39/ ar_			
8/ cl_se	24/ bre_k time	40/ sc_ence			
9/ op_n	25/ pla	41/ en_lish			
10/1_ok	26/ ga_e	42/ mat_s			
11/t levion	27/ sp_rt	43/ hist ry			
12/ sp_ak	28/ba_minton	44/ g_ography			
13/ li_ten	29/ fo_tball	45/ liter_ture			
$14/$ st_nd up	30/ bask_tball	46/ info_matics			
15/ sit d_wn	31/ table te_nis	47/ craf			
16/ com_ in	32/ ches_	48/ phys_cal education			

Bài tập 3: Nối những câu trái nghĩa:

A/ Be quite, class.
B/ Come in, please.
C/ Stand up, please.
D/ Ask a question.
E/ Close the door, please.

1/ Answer a question.
2/ Open the door, please.
3/ Sit down, please.
4/ Speak it loud.
5/ Go out, please.

Bài tập 4: Nối câu hỏi với câu trả lời:

1/ What subject do you like best?	A/ They play football.
2/ What is your favorite subject?	B/ I like Maths best.
3/ What are Jim and his friends play at break time?	C/ Yes, they do.
4/ Do they play chess?	D/ My favorite subject is English.
5/ What is Linda doing?	E/Yes, I am.
6/ Are you listening to radio?	F/ I have History at 8 o'clock.
7/ May I go out, Miss Hang?	G/ She is sleeping.

8/ What time do you have History?	H/ Yes, you can.
9/ Is she singing in the bathroom?	I/ I have Art on Tuesday.
10/ When do you have Art?	J/ Yes, she is.

Bài tập 5: Tìm lỗi sai và sửa lại:

1/ Mary and her friends is playing hide and seek.

- 2/ May I asking you a question?
- 3/ Are you draw a picture?
- 4/ I having Science at Tuesday.
- 5/ Does they waching TV?

Bài tập 6: Sắp xếp để được câu hoàn chỉnh:

1/ Peter/ a text/ writing/ is.

- 2/ Playing/ blind man's bluff/ We/ the play ground/ on/ are.
- 3/ She/ reading book/ is/ the library/ in.
- 4/ Her favorite/ skipping/ is/ sport.
- 5/ Like/ doesn't/ Maths/ He.

6/ Have/ We/ Science/ 10 o'clock/ at/ today.

	<u> </u>		0	
Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday

Bài tập 7: Đọc đoạn hội thoại và hoàn thành bảng sau:

- Jimy: When do you have Literature?
- Anna: I have Literature on Monday.
- Jimy: What other classes do you have on Monday?
- Anna: I have Physical education and History.
- Jimy: When do you have Music?
- Anna: I have Music on Thursday. It's my favourite subject.
- Jimy: How many Math classes do you have a week?
- Anna: I have three Math classes a week, on Tuesday, Wednesday and Friday. It's the main subject.
- Jimy: Do you have Science?
- Anna: Yes, I have Science on Tuesday.
- Jimy: When do you have Art and Craft?
- Anna: I have Art and Craft on Wednesday.
- Jimy: I don't like Craft. What about Thursday?
- Anna: I have Informatics and Geography. And I like English. I have it on Tuesday and Friday.

Họ và tên:..... Lớp:....

BÀI TẬP 2 TIẾNG ANH LỚP 4

1/	do you have English?	A: When	B: What
2/	subjects does he have today?	A: What	B: Which
3/	you play football at break time?	A: Does	B: Do
4/	she like Math?	A: Do	B: Does
5/	is your favorite sport?	A: What	B: When
6/	subject is your favorite?	A: Which	B: What
7/	subject does An like best at school?	A: How	B: What
8/What	Jim and his friends do at break time?	A: Do	B: Does
9/I have	Music and History Tuesday.	A:On	B: In
10/We_	badminton in the play ground.	A: Plays	B: Play

Bài tập 1: Chọn đáp án đúng:

Bài 2: Chọn ra từ khác loại với các từ còn lại (10d)

1.	A/ friendly	B/ intelligent	C/ cute	D/ cage
2.	A/ sit	B/ sing	C/ see	D/ swim
3.	A/ mine	B/ his	C/ hers	D/ your
4.	A/ ate	B/ sang	C/ go	D/ drank
5.	A/ cooked	B/ did	C/ have	D/ went
6.	A/ science	B/ history	C/ biography	D/ sleep
7.	A/ their	B/ our	C/ mine	D/ her
8.	A/ kite	B/ stamps	C/ coins	D/ speak
9.	A/ complete	B/ seafood	C/ beach	D/ island
10.	A/ where	B/ white	C/ why	D/ when

Bài 3: Tìm trong mỗi câu 1 lỗi sai và sửa lại (10d)

1.	Does she going to the supermarket now?	 	
	A B C		
2.	They didn't did their homework yesterday.	 	
	A B C		
3.	<u>Today</u> is the <u>two</u> of <u>September</u> .	 	
	A B C		
4.	Minh <u>often visited</u> his grandma <u>on Sunday</u> .	 	

5. Linh and My g_0 swimming yesterday afternoon. A B C

Bài 4: Trả lời câu hỏi dựa theo từ gợi ý (15d)

- 1. What did you do yesterday? (Go to the zoo)
- 2. What are they doing outside? (Play basketball)
- 3. What does your father do in the evening? (Watch TV)

4. When do you have English? (Monday and Friday)

5/ Where is your school? (16 Tran Nguyen Han street)